

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

* *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Đoàn Ngọc Sử.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Tổng Thu T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Quốc lộ **, thôn T, xã V, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

* *Bị đơn:* **Anh Lại Duy Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị T; Vắng mặt anh Đ*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 23/6/2021; Bản tự khai ngày 24/6/2021 và tại phiên tòa chị Tổng Thu T nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lại Duy Đ kết hôn do tự nguyện, có đăng ký ngày 16/4/2018 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ chơi bời, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình có hành vi bạo lực, anh Đ có hành vi đe dọa giết chị và cả nhà chị vào tháng 5/2021 vì vậy hiện nay anh Đ đang bị điều tra về hành vi đe dọa giết người và đang bị tạm giam tại Nhà

tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Lại Duy Đ.

* *Về con chung*: Chị và anh Đ có 01 con chung Lại Ngọc D, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản và nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản tự khai ngày 25/6/2021 anh Lại Duy Đ bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Tống Thu T kết hôn do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do có cãi nhau với bố vợ và xảy ra xô xát, từ đó anh và vợ không liên lạc với nhau do bất đồng quan điểm. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

* *Về con chung*: Anh và chị T có 01 con chung Lại Ngọc D, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con vì anh đang bị tạm giam không có thu nhập. Sau khi chấp hành án xong anh sẽ thỏa thuận việc nuôi con với chị T sau.

* *Về tài sản và nợ*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tống Thu T được ly hôn anh Lại Duy Đ.

+ Về con chung: Chị T, anh Đ có 01 con chung Lại Ngọc D, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn, đề nghị giao chị T trực tiếp nuôi con Lại Ngọc D và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị T, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tống Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa ngày 28/7/2021, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố

tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 12/8/2021 anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX đã căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị T, anh Lại Duy Đ kết hôn do tự nguyện, có đăng ký ngày 16/4/2018 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ chơi bời, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình có hành vi bạo lực, anh Đ có hành vi đe dọa giết chị T và cả nhà chị T vào tháng 5/2021, vì vậy hiện nay anh Đ đang bị điều tra về hành vi đe dọa giết người và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin được ly hôn với anh Lại Duy Đ.

[2.2] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 04/8/2021, UBND xã Đ cung cấp như sau: Chị T, anh Lại Duy Đ kết hôn do tự nguyện, có đăng ký ngày 16/4/2018 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn cụ thể thì UBND xã không nắm được cụ thể.

- Về con chung: Chị T, anh Đ có 01 con chung Lại Ngọc D, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[2.3] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã phân tích, giải thích cho chị T biết các quy định của pháp luật và khuyên chị T cho anh Đ cơ hội nhưng chị T không đồng ý vì anh Đ đã có hành vi đe dọa giết chị và gia đình chị nên vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Đ. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T xin ly hôn, anh Đ đồng ý nên cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

[3] Về con chung: Chị T, anh Đ có 01 con chung Lại Ngọc D, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình bên cạnh đó anh Lại Duy Đ đang bị tạm giam không trực tiếp nuôi con được nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao con chung Lại Ngọc D cho chị Tổng Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tổng Thu T được ly hôn anh Lại Duy Đ.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Tổng Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lại Ngọc D, sinh ngày 28/10/2018 và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tổng Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002791 ngày 24/6/2021 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Tổng Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lại Duy Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH